

**TÒA ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HS-ST
Ngày: 17 – 5 – 2024.

N DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm N dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và bà Đoàn Thị Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh – Thư ký Tòa án N dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Trọng N (Tên gọi khác: T); sinh ngày 16/11/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 3 Đ , phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Số CCCD: 046073002751, Nơi cấp: Cục C1 về TTXH, Bộ Công an; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ siêu thị G1; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Trọng Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Đã ly hôn; con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về N thân:

- Ngày 18/11/2010, bị Tòa án thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng 22 ngày, kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản (đã trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/7/2010 đến ngày 11/9/2010 là 01 tháng 19 ngày) theo Bản án số: 37/2010/HSST.

- Ngày 22/11/2011, bị Tòa án huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 12/2011/HSST.

- Ngày 12/8/2014, bị Tòa án thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 215/2014/HSST.

- Ngày 23/8/2016, bị Tòa án thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 179/2016/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tổng Gia B, sinh năm 1990; trú tại: A Đ, phường T, thành phố H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1990; trú tại: V - N, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. Bà Tống Phước Thị T1, sinh năm 19643; trú tại: A Đ, phường T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/12/2023, tại khu vực trước siêu thị G2, thuộc phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Hồ Trọng N có mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 74E1-035.62 của anh Nguyễn Tổng Gia B để đi về nhà ăn cơm, nghỉ trưa. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, N nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô của anh B để lấy tiền tiêu xài. Do không biết nơi nhận cầm cố nên N ra khu vực đường Đào Tấn thì gặp một nam thanh niên có tên gọi là “Tư” (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) và nhờ người này chỉ chỗ cầm cố xe mô tô. Sau đó, Tư cùng N tới quán cà phê “Gôn” ở 97 Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố Huế, gặp anh Nguyễn Đình C. Tại đây, N nói với anh C là xe mô tô biển số: 74E1-035.62 thuộc sở hữu của mình và muốn cầm cố lấy tiền. Anh C tin tưởng nên nhận cầm cố xe mô tô với số tiền 3.000.000 đồng. N giao căn cước công N của mình và xe mô tô biển số: 74E1-035.62 cho anh C giữ. Số tiền cầm cố xe, N tiêu xài cá N hết.

Anh Nguyễn Tổng Gia B phát hiện N mang xe của mình đi cầm cố nên trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 272/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế, kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 74E1-035.62, có giá trị: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: đỏ - đen, biển số: 74E1-035.62, số máy: 5C6K-072791, số khung: C6K0DY072772;

- 01 “Giấy Mượn Tiền” ghi ngày 02 tháng 12 năm 2023;

- 01 căn cước công dân mang tên Hồ Trọng N;

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: đỏ - đen, biển số: 74E1-035.62 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tổng Gia B.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Hồ Trọng N.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tổng Gia B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Nguyễn Đình C yêu cầu Hồ Trọng N trả lại số tiền 3.000.000 đồng. Hiện Hồ Trọng N chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 134/CT-VKSTPH ngày 01/4/2024, Viện kiểm sát N dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hồ Trọng N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Trọng N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo Hồ Trọng N từ 12 đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 31/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 “Giấy Mượn Tiền” ghi ngày 02 tháng 12 năm 2023, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình C yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền cầm cố xe là 3.000.000 đồng; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hồ Trọng N phải trả lại cho anh Nguyễn Đình C số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Tổng Gia B; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình C và bà Tống Phước Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, những người này đã có lời khai rõ ràng, đầy đủ các tình tiết của vụ án, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[3] Trên cơ sở lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/12/2023, tại khu vực trước siêu thị Go, thuộc phường Phú Hội, thành phố Huế, Hồ Trọng N mượn xe mô tô biển số: 74E1-035.62, có giá trị: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của anh Nguyễn Tổng Gia Bể làm phương tiện đi lại. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, N đưa xe đến quán cà phê “Gôn” ở 97 Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố Huế, cầm cố cho anh Nguyễn Đình C để lấy số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt, N tiêu xài cá N hết.

Bị cáo Hồ Trọng N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ việc lợi dụng lòng tin của người khác cho mình mượn xe làm phương tiện đi lại, sau đó đem đi cầm cố để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Với hành vi và hậu quả nêu trên, Hồ Trọng N đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 134/CT-VKSTPH ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát N dân thành phố Huế truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét N thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng: Bị cáo Hồ Trọng N không có tiền án, tiền sự nhưng có N thân rất xấu, có 04 lần bị xử phạt tù về tội “trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Hành vi của bị cáo Hồ Trọng N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 “Giấy Mượn Tiền” ghi ngày 02 tháng 12 năm 2023, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình C yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền cầm cố xe là 3.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Hồ Trọng N phải trả lại cho anh Nguyễn Đình C số tiền 3.000.000 đồng.

[8] Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra làm rõ, khi nhận cầm cố xe mô tô biển số: 74E1-035.62, anh Nguyễn Đình C không biết đây là tài sản do Hồ Trọng N phạm tội mà có. Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh C về hành vi này là có căn cứ.

- Đối với người có tên “Tư”, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Trọng N (Tên gọi khác: Tý) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Hồ Trọng N (Tên gọi khác: Tý) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 “Giấy Mượn Tiền” ghi ngày 02 tháng 12 năm 2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Hồ Trọng N phải trả lại cho anh Nguyễn Đình C số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hồ Trọng N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng

